

Khánh Hoà, ngày 20 tháng 8 năm 2015

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG

Tên chương trình: **Công nghệ kỹ thuật ô tô**
(Automotive Engineering)

Trình độ đào tạo: **Cao đẳng**

Ngành đào tạo: **Công nghệ kỹ thuật ô tô**
(Automotive Engineering)

Hình thức đào tạo: **Chính quy**

*(Ban hành theo Quyết định số: 754 QĐ/ĐHNT ngày 20 tháng 8 năm 2015
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang).*

I. Mục tiêu đào tạo

I.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo cao đẳng Công nghệ kỹ thuật ô tô cung cấp cho sinh viên môi trường và những hoạt động giáo dục để họ hình thành và phát triển nhân cách, đạo đức, tri thức, các kỹ năng cơ bản và cần thiết nhằm đạt được thành công về nghề nghiệp trong lĩnh vực chuyên môn, đáp ứng nhu cầu xã hội.

I.2. Mục tiêu cụ thể

Sinh viên tốt nghiệp Chương trình đào tạo Cao đẳng Công nghệ kỹ thuật ô tô có khả năng sau:

1. Hiểu biết chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, làm việc hiệu quả trong môi trường tập thể, có ý thức và năng lực học tập suốt đời để nâng cao năng lực và trình độ chuyên môn.
2. Vận dụng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm được đào tạo trong chương trình giáo dục để phát hiện và giải quyết các vấn đề trong chuyên môn.
3. Ứng dụng kiến thức toán và khoa học tự nhiên vào giải quyết vấn đề kỹ thuật và công nghệ.
4. Khai thác, bảo dưỡng, sửa chữa, kiểm định, thử nghiệm kỹ thuật ô tô, máy động lực
5. Thiết kế, sản xuất thiết bị, phụ tùng, phụ kiện máy động lực và lắp ráp ô tô-xe cơ giới
6. Quản lý kỹ thuật, kinh doanh dịch vụ ô tô- xe cơ giới, máy động lực
7. Sử dụng ngôn ngữ Anh (đạt chuẩn TOEIC 350 điểm) hoặc ngôn ngữ Pháp (DELF-A1 75 điểm) hoặc ngôn ngữ Trung (HSK 130 điểm)
8. Sử dụng tin học phục vụ cho công việc chuyên môn và quản lý.

II. Thời gian đào tạo: 3 năm

III. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 90 TC (không kể kiến thức Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng – An ninh)

KHỐI KIẾN THỨC	Tổng		Kiến thức bắt buộc		Kiến thức tự chọn	
	Tín chỉ	Tỷ lệ (%)	Tín chỉ	Tỷ lệ (%)	Tín chỉ	Tỷ lệ (%)
I. Kiến thức giáo dục đại cương	30	33,3	28	93,3	2	6,7
- Kiến thức chung	20	22,2	20	100	0	0
- Khoa học xã hội và nhân văn	2	2,2	-	0	2	100
- Toán và khoa học tự nhiên	8	8,9	8	100	0	0
II. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	60	66,7	50	83,3	10	16,7
- Kiến thức cơ sở ngành	23	25,6	19	82,6	4	17,4
- Kiến thức ngành	37	41,1	31	83,8	6	15,8
Cộng	90		78		12	

IV. Đối tượng tuyển sinh:

Mọi công dân không phân biệt dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, giới tính, nguồn gốc gia đình, địa vị xã hội, hoàn cảnh kinh tế nếu có đủ điều kiện sau đây đều có thể dự thi vào ngành Cao đẳng Công nghệ Kỹ thuật ô tô. Cụ thể:

- Có bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc Trung cấp.

- Có đủ sức khỏe để học tập và lao động theo quy định tại Thông tư Liên Bộ Y Tế - Đại học, THCN&DN số 10/TT-LB ngày 18/8/1989 và Công văn hướng dẫn 2445/TS ngày 20/8/1990 của Bộ GD&ĐT.

V. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:

Theo Quyết định số 197/QĐ-ĐHNT ngày 28 tháng 2 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang ban hành Quy định đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Nha Trang.

VI. Thang điểm: 4

VII. Nội dung chương trình

TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Phân bố theo tiết				Thực hành	Học phần tiên quyết	Phục vụ chuẩn đầu ra
			Lên lớp						
			Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG <i>[Theo qui định Kiến thức GDĐC (30-35%)]</i>		30 33,3%							
I	Kiến thức chung	20	(Không tính các học phần từ 8 đến 10)						
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1	2	20		10			A1, A2, B1	
2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2	3	27		18			A1, A2, B1	
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	20		10		1, 2	A1, A2, B1	
4	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	30		15		3	A1, A2, B1	
5	Tin học cơ sở	3	30		15			B2, C1.2, C2.6	
6	Ngoại ngữ 1	3						B3	
7	Ngoại ngữ 2	4					6	B3	
8	Giáo dục thể chất 1 (điền kinh)	2	8	10		12		A5	
9	Giáo dục thể chất 2&3 (tự chọn)	4	16	20		24		A5	
10	Giáo dục quốc phòng 1& 2	6	50	22		33		A1, A2	
II	Khoa học xã hội và nhân văn	2							
II.1	Các học phần bắt buộc	0							
II.2	Các học phần tự chọn	2							
11	Kỹ năng giao tiếp	2	30					A2, A3, A4 C1.2, C1.3	
12	Kỹ thuật an toàn và môi trường	2	30					B2	
13	Nhập môn Công nghệ kỹ thuật ô tô	2	30					A4, B4	
III	Toán và khoa học tự nhiên	8							
III.1	Các học phần bắt buộc	8							
14	Giải tích	4	50	10				B2	
15	Vật lý đại cương A	4	45			15		B2	
III.2	Các học phần tự chọn	0							

KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP		60						
I	Kiến thức cơ sở [Theo qui định K. thức cơ sở (20-25 %)]	23 25,55%						
I.1	Các học phần bắt buộc	19						
16	Vẽ kỹ thuật ô tô	3	20	10		15		B5.1, C1.1, C1.2, C1.3
17	Cơ học ứng dụng	3	35	10			14,15	B2, B5.2, B5.3, B5.4, C2.2
18	Nguyên lý- chi tiết máy	3	35	10			17	B5.2, B5.4, C1.2
19	Kỹ thuật đo và dung sai lắp ghép	2	20			10	18	B5.1, B5.5, C1.1, C1.2, C1.3
20	Kỹ thuật nhiệt	3	35	10			15	B5.4, C1.2
21	Thiết bị thủy khí	2	25			5		B5.3, B5.4, B5.5, B5.6, C1.1, C1.2, C1.3
22	Thực tập Cơ khí (6 tuần) - Ban hàn - Ban tiện - Ban nguội	3				45	16, 17, 18, 19, 23, 26	B5.5, C1.1, C1.2, C1.3, C2.1, C2.2
I.2	Các học phần tự chọn [Theo qui định các HP tự chọn (10-15 %)]	4 17,4%						
23	Vật liệu kỹ thuật	2	25			5		B5.2, B5.5, C1.2
24	Máy nâng chuyên	2	25			5	16, 18	B5.5, B5.6, C1.2, C1.3
25	Kỹ thuật điện	2	25			5	15	B5.4, B5.5, B5.6, C1.1, C1.2, C1.3, C2.1, C2.2
26	Công nghệ chế tạo máy	2	25			5	16, 18, 19, 23	B5.5, C1.3

27	Quản trị sản xuất	2	30					B5.6, C1.3, C2.1, C2.3
II	Kiến thức ngành [Theo qui định kiến thức ngành (40-45 %)]	37 41,1%						
II.1	Các học phần bắt buộc	31						
28	Động cơ đốt trong	4	50			10	15, 20	B4, B5.4, B5.5, B5.5, B5.6, C1.1, C1.2, C1.3, C2.2.
29	Lý thuyết ô tô	3	35	10			14, 15, 17	B5.3, B5.5, C1.2, C1.3, C2.2
30	Cấu tạo và sửa chữa ô tô	4	50			10	16, 18, 19, 21, 23, 28, 29	B5.4, B5.5, B5.6, C1.1, C1.2, C1.3, C2.3
31	Bảo dưỡng và sửa chữa điện – điện tử ô tô	5	45			30	23, 25	B5.4, B5.5, B5.6, C1.1, C1.2, C1.3, C2.1, C2.2
32	Khai thác kỹ thuật ô tô	2	25			5	28, 29	B5.4, B5.5, B5.6, C1.1, C1.3, C2.1
33	Công nghệ lắp ráp ô tô	2	20			10	16, 17, 18, 19, 23, 26, 28, 29, 30, 31	B4, B5.2, B5.4, B5.5, B5.6, C1.1, C2.3
34	Thực tập chuyên ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô (10 tuần) - Động cơ (2 T) - Khung gầm (2,5 T) - Điện - điện tử (3,0 T) - Lạnh (0,5 T) - Đồng (1T) - Sơn (1T)	5				75	28, 29, 30, 31	B5.4, B5.5, B5.6, C1.1, C1.3

35	Thực tập tổng hợp (4 tuần)	2				30	34	B5.4, B5.5, B5.5, C1.1, C1.2, C1.3, C2.1, C2.3
36	Điều hòa không khí trong ô tô	2	25			5	20	B5.4, B5.5, B5.6, C1.1, C1.3
37	Hệ thống nhiên liệu trên ô tô đời mới	2	25			5	28	B4, B5.4, B5.5, C1.1, C1.3, C2.2
II.2	Các học phần tự chọn [Theo qui định các HP tự chọn (10-15 %)]	6						
		16,2%						
38	Kiểm định xe cơ giới	2	25			5	28, 29, 30, 31	C1.1, C1.3, C2.1,
39	Thực hành kỹ thuật lái ô tô	2	5			25	28, 29, 30, 31	B5.5, B5.6, C1.1, C1.3
40	Tin học chuyên ngành Kỹ thuật ô tô	2	15			15	28, 29, 30, 31	B4, B5.2, C1.1, C1.2, C1.3, C2.3
41	Ma sát học	2	25			5	17, 23	B4, B5.4, B5.5, C1.2, C2.2
42	Xe cơ giới chuyên dụng	2	25			5	21, 28, 29, 30, 31	B5.5, B5.6, C1.3
43	Thực nghiệm ô tô	2	5			25	28, 29, 30, 31, 32	B5.3, B5.5, B5.6, C1.2, C1.3
44	Hệ thống cơ – điện tử ô tô	2	25			5	23, 25, 31	B4, B5.4, B5.5, B5.6, C1.1, C1.3, C2.2
	Tổng cộng	90						

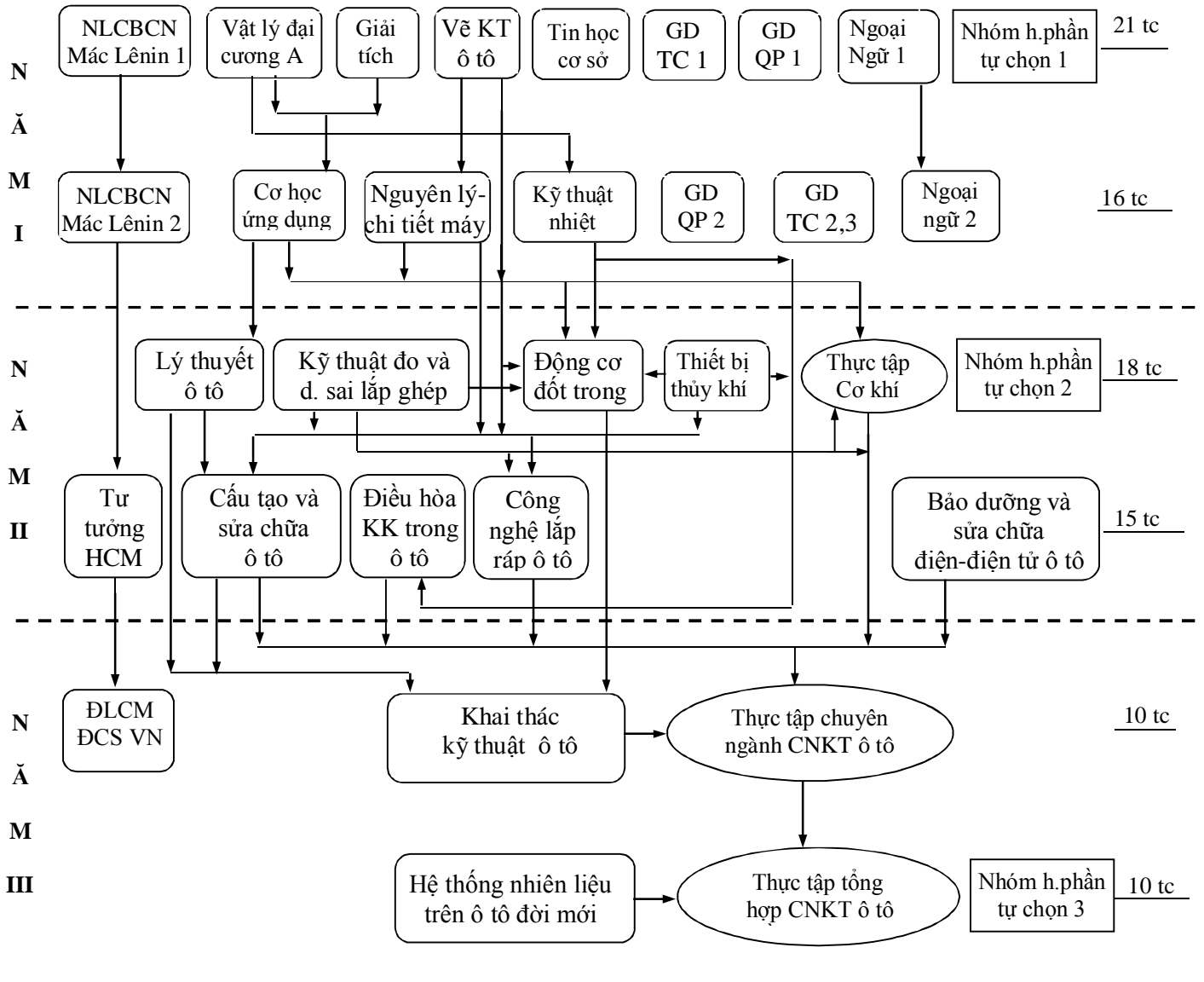
VIII. Kế hoạch giảng dạy

BẢNG KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY THEO HỌC KỲ

Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	
I 21 TC	<i>Học phần bắt buộc</i>		19	
		Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1	2	
		Giải tích	4	
		Vật lý đại cương A	4	
		Vẽ kỹ thuật ô tô	3	
		Ngoại ngữ 1	3	
		Tin học cơ sở	3	
		Giáo dục thể chất 1 (điền kinh)	2	
		Giáo dục Quốc phòng 1	3	
		<i>Học phần tự chọn</i>		2
		Kỹ năng giao tiếp	2	
		Kỹ thuật an toàn và môi trường	2	
		Nhập môn Công nghệ kỹ thuật ô tô	2	
	II 16 TC	<i>Học phần bắt buộc</i>		16
		Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2	3	
		Kỹ thuật nhiệt	3	
		Cơ học ứng dụng	3	
		Nguyên lý - chi tiết máy (học sau cơ học ứng dụng)	3	
		Ngoại ngữ 2	4	
		Giáo dục thể chất 2 (<i>tự chọn</i>)	2	
		Giáo dục thể chất 3 (<i>tự chọn</i>)	2	
		Giáo dục Quốc phòng 2	3	
		<i>Học phần tự chọn</i>		0
III 18 TC	<i>Học phần bắt buộc</i>		14	
		Động cơ đốt trong	4	
		Lý thuyết ô tô	3	
		Kỹ thuật đo và dung sai lắp ghép	2	
		Thiết bị thủy khí	2	
		Thực tập Cơ khí (<i>6 tuần</i>)	3	
		<i>Học phần tự chọn</i>		4
		Vật liệu kỹ thuật	2	
		Máy nâng chuyên	2	
		Kỹ thuật điện	2	
		Công nghệ chế tạo máy	2	
	Quản trị sản xuất	2		

IV 15 TC	<i>Học phần bắt buộc</i>		15
		Tư tưởng HCM	2
		Cấu tạo và sửa chữa ô tô	4
		Bảo dưỡng và sửa chữa điện – điện tử ô tô	5
		Công nghệ lắp ráp ô tô	2
		Điều hòa không khí trong ô tô	2
	<i>Học phần tự chọn</i>		0
V 10 TC	<i>Học phần bắt buộc</i>		10
		Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3
		Thực tập chuyên ngành (10 tuần)	5
		Khai thác kỹ thuật ô tô	2
<i>Học phần tự chọn</i>		0	
VI 10 TC	<i>Học phần bắt buộc</i>		4
		Thực tập tổng hợp (4 tuần)	2
		Hệ thống nhiên liệu trên ô tô đời mới	2
	<i>Học phần tự chọn</i>		6
		Kiểm định xe cơ giới	2
		Tin học chuyên ngành Kỹ thuật ô tô	2
		Ma sát học	2
		Thực nghiệm ô tô	2
		Kỹ thuật lái ô tô	2
		Xe cơ giới chuyên dụng	2
	Hệ thống cơ – điện tử ô tô	2	

SƠ ĐỒ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH



Ghi chú :

Học phần tự chọn

Học phần bắt buộc

Thực tập

Điều kiện tiên quyết

Học song hành

Tổng : 90 tc

IX. Mô tả vắn tắt nội dung các học phần

1. Những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin 1/*Fundamental principals of Marxism-Lenninism 1* **2 TC**

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản trong phạm vi Triết học của Chủ nghĩa Mác – Lênin, đó là những nguyên lý cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận chung nhất, bao gồm những nguyên lý của chủ nghĩa duy vật biện chứng với tư cách là hạt nhân lý luận của thế giới quan khoa học và chủ nghĩa duy vật lịch sử với tư cách là sự vận dụng, phát triển của chủ nghĩa duy vật và phép biện chứng vào việc nghiên cứu đời sống xã hội.

2. Những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin 2/*Fundamental principals of Marxism-Lenninism 2* **3 TC**

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản Học thuyết kinh tế của Chủ nghĩa Mác – Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa bao gồm Học thuyết của Mác về giá trị, giá trị thặng dư và Học thuyết kinh tế của Lênin về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước. Đồng thời trang bị cho người học Chủ nghĩa xã hội khoa học một trong ba bộ phận hình thành Chủ nghĩa Mác- Lênin.

3. Tư tưởng Hồ Chí Minh/*Ho Chi Minh's Ideology* **2 TC**

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về hệ thống quan điểm lý luận cách mạng Hồ Chí Minh bao gồm: Mối liên hệ biện chứng trong sự tác động qua lại của tư tưởng độc lập, tự do với tư tưởng giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, về độc lập dân tộc với Chủ nghĩa xã hội, về các quan điểm cơ bản trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh.

4. Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam/*Revolutionary Policies of Vietnam Communist Party* **3 TC**

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về hệ thống quan điểm, chủ trương, Chính sách của Đảng trong tiến trình cách mạng Việt Nam, từ cách mạng dân tộc dân chủ đến cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đặc biệt là Đường lối của Đảng trên một số lĩnh vực cơ bản thời kỳ đổi mới.

5. Tin học cơ sở/*General Informatics* **3 TC**

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin: thông tin và xử lý thông tin, cấu trúc tổng quát của máy tính, mạng máy tính, virus, hệ điều hành và bộ phần mềm văn phòng của Microsoft.. Kết thúc học phần, người học có thể sử dụng được hệ điều hành Microsoft Windows XP; các phần mềm soạn thảo văn bản Microsoft Word; xử lý bảng tính Microsoft Excel; công cụ thuyết trình Microsoft PowerPoint; đồng thời, có thể sử dụng Internet trong việc tìm kiếm, trao đổi thông tin.

6,7. Ngoại ngữ 1, 2/*Foreign Language 1, 2* **7 TC**

(chọn 1 trong 4 ngoại ngữ Anh, Pháp, Trung, Nga), cụ thể:

- Tiếng Anh 1/*English 1* **3 TC**

Học phần cung cấp cho người học từ vựng, các cấu trúc ngữ pháp và kỹ năng giao tiếp (nghe, nói, đọc, viết) trong các tình huống đơn giản liên quan đến 5 chủ đề: giới thiệu bản

thân, mua sắm, công việc, sức khỏe, thể thao. Ngoài ra, học phần này hướng người học đến việc làm quen với bài kiểm tra TOEIC ngắn (100 câu trắc nghiệm nghe và đọc hiểu). Kết thúc học phần, người học có khả năng giao tiếp theo các chủ đề trên và làm bài thi TOEIC mô phỏng đạt từ 150 điểm trở lên.

- Tiếng Anh 2/English 2

4 TC

Học phần cung cấp cho người học từ vựng, các cấu trúc ngữ pháp và kỹ năng giao tiếp (nghe, nói, đọc, viết) trong các tình huống liên quan đến 7 chủ đề: ngân hàng, nhà hàng khách sạn, nơi cư ngụ, giao thông, công nghệ thông tin, thời tiết và du lịch. Ngoài ra, học phần này hướng người học làm quen với bài kiểm tra TOEIC hoàn chỉnh (200 câu trắc nghiệm nghe và đọc hiểu). Kết thúc học phần, người học có khả năng giao tiếp bằng Tiếng Anh theo các chủ đề trên và làm bài thi TOEIC mô phỏng đạt từ 350 điểm trở lên.

- Tiếng Trung 1/Chinese 1

3 TC

Học phần giúp cho người học bước đầu làm quen với Tiếng Trung một số kiến thức về ngữ âm, từ vựng, mẫu câu liên quan đến các chủ đề: chào hỏi, thông tin bản thân, địa chỉ, quốc tịch, trường học, nhà hàng, thời gian, tiền tệ. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng giao tiếp bằng Tiếng Trung về các chủ đề trên. Ngoài ra, sinh viên có thể thi HSK sơ cấp đạt 100 điểm.

- Tiếng Trung 2/Chinese 2

4 TC

Học phần cung cấp cho người học một số kiến thức và từ vựng liên quan đến các chủ đề: mua sắm, ngân hàng, cuộc sống đại học, công việc, sức khỏe. Sau khi kết thúc học phần người học có thể giao tiếp bằng Tiếng trung về các chủ đề trên. Ngoài ra, sinh người học có thể thi HSK đạt 130 điểm.

- Tiếng Pháp 1/French 1

3 TC

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về ngôn ngữ và văn hóa Pháp. Sau khi học xong, người học có thể làm chủ được những tình huống giao tiếp đơn giản như chào hỏi, tự giới thiệu, làm quen, nói về sở thích của bản thân về gia đình, về các hoạt động trong ngày, đi chợ mua sắm. Thông qua học phần này người học cũng hiểu thêm về cuộc sống sinh hoạt của người dân Pháp.

- Tiếng Pháp 2/French 2

4 TC

Học phần giúp người học hoàn thiện các kỹ năng ngôn ngữ và giao tiếp của mình. Sau khi học xong học phần này, người học có thể làm chủ được các tình huống giao tiếp hàng ngày như nói về ẩm thực, ăn uống, về không gian sống của mình hoặc các sự kiện quá khứ. Ngoài ra, học phần này cũng giúp người học hội nhập vào môi trường làm việc, công sở, môi trường du lịch và khách sạn. Trong môi trường này, người học có thể giao dịch, giao tiếp bằng hội thoại hoặc một số văn bản hành chính.

- Tiếng Nga 1/Russian 1

3 TC

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về tiếng Nga (từ vựng, ngữ pháp, cú pháp...); giúp người học giao tiếp trong những tình huống đơn giản hàng ngày như chào hỏi, tự giới thiệu bản thân, gia đình, làm quen với người khác, nói về sở thích của bản thân, đi chợ mua sắm, giao tiếp trong các tình huống: sân bay, trên tàu điện, nhà hàng, siêu thị, công sở, nói về công việc mà họ thích làm trong thời gian rảnh rỗi.

- Tiếng Nga 2/Russian 2

4 TC

Học phần giúp người học nắm được cấu trúc ngữ pháp và biết xây dựng phát ngôn theo cách nhất định; xây dựng các cụm từ, câu - câu đơn, câu phức, kết hợp câu thành phát ngôn

lớn, biết kể về các sự kiện, nhân vật sau khi được đọc hoặc nghe một câu chuyện (có độ dài 200-300 từ). Trang bị những kiến thức văn hóa xã hội, con người và đất nước Nga nhằm giúp sinh viên chủ động hơn trong tình huống giao tiếp, biết cách tham gia tranh luận (lập luận, chứng minh, phản bác, tán đồng...) về những vấn đề theo chủ điểm có trong chương trình.

8. Giáo dục thể chất 1 - Điền kinh/*Physical Education 1 – Athletics* 2TC

Học phần trang bị cho người học:

- Phần lý thuyết bao gồm: lịch sử phát triển, các nội dung của bộ môn Điền kinh, luật và trọng tài thi đấu môn Điền kinh;

- Phần thực hành: kỹ năng chạy cự ly ngắn 100 mét nam và nữ, chạy cự ly trung bình nam 1500 mét, nữ 500 mét.

Nhằm giúp cho người học khả năng tự rèn luyện thể lực thông qua 2 nội dung chạy cự ly ngắn và cự ly trung bình.

9. Giáo dục thể chất 2,3/*Physical Education 2,3* 4TC

Giáo dục thể chất 2/*Physical Education 2* 2TC

Người học được tự chọn một trong các môn học sau: Bơi lội, Cầu lông, Bóng đá, Bóng chuyền, Bóng rổ, Võ thuật.

- Bơi lội/*Swimming*

Phần lý thuyết: các nội dung của bộ môn bơi lội, luật và trọng tài.

Phần thực hành: các bài tập cơ bản giành cho những người không biết bơi, kỹ thuật bơi trườn sấp, bơi ếch.

- Bóng đá/*Football*

Phần lý thuyết: các nội dung của bộ môn bóng đá, luật và trọng tài.

Phần thực hành: thực hiện động tác kỹ thuật đá bóng má trong bằng lòng bàn chân, kỹ thuật ném biên, kỹ năng kiểm soát bóng bằng việc dẫn bóng luôn cọc và tâng bóng.

- Bóng chuyền/*Volleyball*

Phần lý thuyết: các nội dung của bộ môn bóng chuyền, luật và trọng tài.

Phần thực hành: các động tác kỹ thuật trong môn bóng chuyền gồm: chuyền bóng, đệm bóng, phát bóng cao và phát bóng thấp tay

- Bóng rổ/*Basketball*

Phần lý thuyết: các nội dung của bộ môn bóng rổ, luật và trọng tài.

Phần thực hành: thực hiện các kỹ năng động tác trong môn bóng rổ gồm: chuyền bóng, dẫn bóng, tại chỗ ném bóng vào rổ, di chuyển ném bóng vào rổ, kỹ thuật tấn công hai bước lên rổ

- Cầu lông/*Badminton*

Phần lý thuyết: các nội dung của bộ môn cầu lông, luật và trọng tài.

Phần thực hành: thực hiện được các kỹ thuật trong môn cầu lông gồm: kỹ thuật phát cầu thuận và nghịch tay, kỹ thuật nhận giao cầu, kỹ thuật di chuyển lùi sau thuận và nghịch, kỹ thuật di chuyển đánh cầu trên lưới thuận và nghịch tay

- Võ thuật/*Martial Arts*

Phần lý thuyết: các nội dung của bộ môn võ thuật, luật và trọng tài.

Phần thực hành: kỹ thuật cơ bản và bài quyền số 1 của môn võ Teakwondo gồm: kỹ thuật tấn, kỹ thuật tay – chân và các kỹ thuật tự vệ cơ bản

Giáo dục thể chất 3/Physical education 3 **2TC**

Người học được chọn một trong các môn học như giáo dục thể chất 2, nhưng không được chọn lại nội dung đã chọn ở giáo dục thể chất 2.

10. Giáo dục quốc phòng và an ninh/Military and Security Education **6TC**

- Giáo dục Quốc phòng 1: Đường lối quân sự của Đảng và nhiệm vụ công tác quốc phòng, an ninh /Party's military strategies and military – security tasks **3TC**

Học phần cung cấp cho người học: quan điểm cơ bản của Đảng về đường lối quân sự, nhiệm vụ công tác quốc phòng - an ninh của Đảng, Nhà nước trong tình hình mới, đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam, xây dựng, bảo vệ chủ quyền biên giới, biển đảo, an ninh quốc gia, đấu tranh phòng chống tội phạm và giữ gìn trật tự an toàn xã hội, lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam qua các thời kỳ.

- Giáo dục Quốc phòng 2: Chiến thuật và kỹ thuật trong quân sự/Military tactics and techniques **3TC**

Học phần cung cấp cho người học những nội dung cơ bản về: bản đồ địa hình quân sự, các loại vũ khí bộ binh, thuốc nổ, vũ khí hạt nhân, hóa học, sinh học, vũ khí lửa, công tác thương chiến tranh, đội hình đội ngũ đơn vị, ba môn quân sự phối hợp, luyện tập bắn súng AK bài 1b, chiến thuật chiến đấu bộ binh, hành động của cá nhân trong chiến đấu tiến công và phòng ngự.

11. Kỹ năng giao tiếp/Communication Skills **2 TC**

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng về các loại hình giao tiếp trong các tình huống khác nhau; nhằm phát triển kỹ năng giao tiếp của người học.

12. Nhập môn Công nghệ kỹ thuật ô tô/Introduction of Automotive engineering **2 TC**

Học phần cung cấp cho người học kiến thức tổng quát về Kỹ thuật ô tô, tình hình phát triển ngành Công nghiệp ô tô Việt Nam; nhằm giúp người học hình thành và phát triển lòng yêu nghề, đạo đức nghề nghiệp, phương pháp học tập và làm việc hiệu quả.

13. Giải tích/Analysis **4 TC**

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản và ứng dụng về: phép tính vi, tích phân, tích phân bội, tích phân đường, tích phân mặt, ứng dụng phép tính tích phân và vi phân vào hình học, phương trình vi phân, phép biến đổi Laplace, chuỗi số và chuỗi hàm; nhằm giúp người học phát triển khả năng tư duy logic, khả năng phân tích định lượng, giải quyết các bài toán liên quan đến chuyên ngành.

14. Vật lý đại cương A/General Physics A **4 TC**

Học phần cung cấp cho người học một số kiến thức cơ bản và nâng cao phù hợp với ngành học về: Cơ học, Nhiệt học, Điện từ học, Trường và sóng điện từ, Sóng ánh sáng, Thuyết tương đối Einstein, Quang lượng tử, Cơ học lượng tử, Vật liệu điện, từ, quang - laser, Hạt nhân, Hạt cơ bản để làm nền tảng cho các học phần cơ sở và chuyên ngành kỹ thuật; hiểu biết và ứng dụng vật lý trong khoa học, công nghệ và đời sống.

15. Kỹ thuật an toàn và môi trường/Safety Techniques and Environment 2 TC

Học phần cung cấp cho người học khái niệm và định nghĩa cơ bản trong khoa học bảo hộ lao động; luật pháp, chế độ chính sách bảo hộ lao động; kỹ thuật về: vệ sinh lao động, an toàn điện, an toàn hóa chất, an toàn trong bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa ...ô tô, xe cơ giới; kỹ thuật phòng cháy, chữa cháy; môi trường, thông tin môi trường; môi trường và sự phát triển bền vững; đánh giá tác động môi trường; xử lý chất thải bảo vệ môi trường; giúp người học biết ngăn ngừa tai nạn, bệnh nghề nghiệp trong lao động kỹ thuật nói chung và lĩnh vực ô tô nói riêng đồng thời góp phần tích cực bảo vệ môi trường.

16. Vật liệu kỹ thuật/Engineering Materials 2 TC

Học phần cung cấp cho người học kiến thức về đặc tính các loại vật liệu sử dụng phổ biến trong kỹ thuật, bao gồm các nội dung về cấu trúc tinh thể vật liệu, quá trình hình thành và biến đổi tổ chức vật liệu, các tính chất cơ, lý, hoá của vật liệu; các phương pháp xử lý nhiệt và bề mặt để thay đổi cơ tính của vật liệu phù hợp với yêu cầu; nhằm giúp người học nắm vững đặc tính của các loại vật liệu kỹ thuật nói chung và vật liệu cho ô tô nói riêng để có thể lựa chọn được loại vật liệu phù hợp trong tính toán, thiết kế và sử dụng.

17. Vẽ kỹ thuật ô tô/Automobile Engineering Drawing 3 TC

Học phần cung cấp cho người học những quy tắc cơ bản để xây dựng bản vẽ kỹ thuật bao gồm các tiêu chuẩn, quy cách lập bản vẽ kỹ thuật, hình chiếu thẳng góc, biểu diễn vật thể, xây dựng bản vẽ chi tiết và bản vẽ lắp; với sự hỗ trợ của máy tính sử dụng các phần mềm CAD thông dụng để thiết lập các bản vẽ chi tiết, cụm chi tiết, hệ thống cấu thành ô tô. Nhằm giúp người học thiết lập và đọc được các bản vẽ kỹ thuật cơ khí nói chung và kỹ thuật ô tô nói riêng.

18. Cơ học ứng dụng/Applied Mechanics 3 TC

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các quy luật tĩnh học, động học, động lực học của hệ chất điểm và vật rắn; phương pháp tính toán: nội lực, ứng suất, biến dạng khi thanh chịu tải trọng; nhằm giúp cho người học hiểu, phân tích và lựa chọn hợp lý các phương pháp tính toán, ứng dụng vào thực tiễn, đồng thời làm cơ sở để học tiếp các học phần liên quan đến chuyển động như: Nguyên lý-chi tiết máy, Động cơ đốt trong, Lý thuyết ô tô...vv

19. Nguyên lý - chi tiết máy/Mechanisms and Machine Design 3 TC

Học phần cung cấp cho người học các kiến thức về cấu trúc cơ cấu, động học và động lực học của cơ cấu phẳng, chuyển động thực của máy và các cơ cấu thông dụng, các mối ghép bằng hàn, đinh tán, ren, độ dôi, then và then hoa, trục, ổ lăn, ổ trượt, khớp nối, lò xo...; giúp người học tính toán thiết kế chi tiết máy, truyền động cơ khí và tiếp thu các học phần chuyên môn như: Động cơ đốt trong, Kỹ thuật sửa chữa ô tô...vv

20. Nhiệt kỹ thuật/Engineering Thermodynamics 3 TC

Học phần cung cấp cho người học những khái niệm cơ bản, nhiệt lượng và công, các quá trình nhiệt động cơ bản của khí lý tưởng, quá trình lưu động, tiết lưu của khí và hơi, quá trình nén khí, các chu trình nhiệt động chất khí, nhiệt động hóa học, các khái niệm và phương trình cơ bản về dẫn nhiệt, các quá trình trao đổi nhiệt đối lưu, trao đổi nhiệt bằng bức xạ, truyền nhiệt; giúp người học tính toán thiết kế các thiết bị liên quan đến truyền nhiệt, trao đổi

nhiệt và tiếp thu được các học phần chuyên môn như động cơ đốt trong, điều hòa không khí trong ô tô...

21. Thiết bị thủy khí/*Fluid Machinery* 2 TC

Học phần cung cấp cho người học các kiến thức về nguyên lý cấu tạo, hoạt động của hệ thống thủy lực và khí nén trong các máy móc và trang thiết bị công nghiệp; giúp người học có khả năng ứng dụng vào vận hành, kiểm tra, bảo dưỡng và sửa chữa các hệ thống truyền động thủy lực, khí nén trong máy móc, thiết bị ô tô và máy động lực.

22. Kỹ thuật điện/*Electrical Engineering* 2 TC

Học phần cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về mạch điện, lưới điện, các phương pháp phân tích và tính toán các thông số trong mạch điện; kiến thức chung về các loại máy điện đang sử dụng trong sinh hoạt và sản xuất; nhằm giúp người học hiểu, vận dụng tốt và an toàn phần điện trong lĩnh vực cơ khí.

23. Quản trị sản xuất/*Production Management* 2 TC

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh trong các doanh nghiệp như: lập kế hoạch sản xuất, quản trị quá trình sản xuất, quản trị khoa học - công nghệ, quản trị chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm, đánh giá hiệu quả kinh tế của quá trình sản xuất, kinh doanh; nhằm giúp người học nắm được những nguyên tắc và phương pháp quản trị sản xuất, kinh doanh một cách hiệu quả.

24. Thực tập Cơ khí (6 tuần)/*Mechanical Engineering Practicum (6 weeks)* 3 TC

Học phần cung cấp cho người học kỹ thuật rèn, gò, hàn, nguội, đúc; Công nghệ đúc; qui trình vận hành và công nghệ gia công trên các máy tiện, phay, bào, CNC...; giúp người học rèn luyện kỹ năng hàn, rèn, gò, tiện, nguội, đúc, phay, bào. Kết thúc thực tập người học có trình độ tương đương thợ bậc II trong các nghề cơ khí cơ bản.

25. Kỹ thuật đo và dung sai lắp ghép/*Measuring Engineering and Assembly Tolerance* 2 TC

Học phần cung cấp cho người học kiến thức về dung sai lắp ghép và kỹ thuật đo lường trong ngành Kỹ thuật ô tô, bao gồm các nội dung chính như sai số gia công, độ nhám, dung sai lắp ghép các chi tiết tiêu chuẩn như vòng bi, then hoa v.v..., các mối ghép thông dụng như mối ghép hình trụ trơn, mối ghép then và then hoa, mối ghép ren, chuỗi kích thước và các nguyên tắc cơ bản để ghi kích thước lắp ghép trên các bản vẽ chi tiết, phương pháp đo và một số dụng cụ đo các thông số cơ bản của chi tiết, nhằm phục vụ cho việc xây dựng các bản vẽ kỹ thuật và kỹ thuật gia công cơ khí.

26. Máy nâng chuyên/*Crane-Lift Machinery* 2 TC

Học phần cung cấp cho người học kiến thức về kết cấu, nguyên lý hoạt động, tính toán, thiết kế các cơ cấu, thiết bị nâng chuyên thông dụng; giúp người học vận hành, sửa chữa, thiết kế các máy móc nâng chuyên nói chung và các cơ cấu, thiết bị nâng chuyên nói riêng thường dùng trong các ngành công nghiệp và Công nghiệp lắp ráp ô tô.

27. Công nghệ chế tạo máy/*Manufacturing Technology* 2 TC

Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về quá trình cắt gọt kim loại, chất lượng bề mặt, độ chính xác gia công, quá trình gá đặt, các phương pháp gia công kim

loại, tính công nghệ trong kết cấu; nhằm giúp người học hình thành các kỹ năng về gia công cơ khí.

28. Động cơ đốt trong/Internal Combustion Engines **4 TC**

Học phần cung cấp cho người học kiến thức tổng quan, tính năng kỹ thuật, kết cấu, nguyên lý hoạt động các bộ phận, hệ thống cấu thành động cơ đốt trong (xăng và diesel); giúp người học hiểu biết chung về động cơ đốt trong, phục vụ thực hành tháo lắp, kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa, chẩn đoán, vận hành kỹ thuật động cơ đốt trong hiệu quả.

29. Lý thuyết ô tô/Automobile Theory **3 TC**

Học phần cung cấp cho người học kiến thức tổng quan về cấu trúc xe cơ giới; động học, động lực học ô tô; các chỉ tiêu đánh giá tính năng động lực học, tính năng phanh, tính năng dẫn hướng, tính ổn định của ô tô...vv; giúp người học hiểu biết, phân tích động học, động lực học và đánh giá các tính năng ô tô, nhằm giải quyết các vấn đề trong tính toán, thiết kế, khai thác, thực nghiệm, kiểm định ô tô - xe cơ giới.

30. Cấu tạo và sửa chữa ô tô/Automobile Construction and Repair **4 TC**

Học phần cung cấp cho người học kiến thức về kết cấu, nguyên lý hoạt động và phương pháp, qui trình kiểm tra, chẩn đoán, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa các cơ cấu, hệ thống ô tô; giúp người học rèn luyện kỹ năng kiểm tra, chẩn đoán, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa kỹ thuật ô tô hiệu quả.

31. Hệ thống nhiên liệu trên ô tô đời mới/ Electronic Fuel Injection System **2TC**

Học phần cung cấp cho người học kiến thức về đặc điểm kết cấu, nguyên lý hoạt động ưu nhược điểm và phạm vi ứng dụng của hệ thống nhiên liệu (EFI, GDI, Common rail...) trang bị trên ô tô. Giúp người học tiếp cận công nghệ mới và rèn luyện kỹ năng kiểm tra, chẩn đoán, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống nhiên liệu ô tô.

32. Bảo dưỡng, sửa chữa điện - điện tử ô tô/Automobile Electrical Repair and Maintenance **5 TC**

Học phần cung cấp cho người học kiến thức tổng quát về điện ô tô, cấu trúc, nguyên lý hoạt động của hệ thống điện, điện tử động cơ và thân xe; phương pháp, qui trình kiểm tra, chẩn đoán, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa điện- điện tử ô tô và thực hành các qui trình đó. Giúp người học rèn luyện kỹ năng kiểm tra, chẩn đoán, nâng cao kỹ năng thực hành bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa điện- điện tử ô tô

33. Khai thác kỹ thuật ô tô/Fundamentals of Using Automobiles **2 TC**

Học phần cung cấp cho người học chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật chế độ làm việc của động cơ ô tô và các yếu tố ảnh hưởng; ô nhiễm môi trường do khí thải động cơ ô tô; nhiên liệu, dầu mỡ bôi trơn; giúp người học có khả năng vận dụng kiến thức trong nghiên cứu, trong thực tế khai thác nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng ô tô, giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

34. Công nghệ lắp ráp ô tô/Automobile Assembly Technology **2 TC**

Học phần cung cấp cho người học kiến thức tổng quan về công nghệ lắp ráp ô tô trên thế giới và ở Việt Nam, phương pháp thiết kế qui trình công nghệ lắp ráp, qui trình công nghệ hàn, sơn và công nghệ chế tạo các chi tiết chính động cơ ô tô; giúp người học nắm bắt, tiếp

cận qui trình lắp ráp ô tô dạng công nghiệp và trong sản xuất thiết bị, phụ tùng ô tô, máy động lực.

35. Thực tập chuyên ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô (10 tuần)/Automotive Engineering Specialized Knowledge Practicum (10 weeks) 5 TC

Người học được thực hành tháo lắp, đo đạc, kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa, vận hành kỹ thuật động cơ, điện-điện tử, khung gầm, thiết bị điều hòa không khí; thực hành kỹ thuật đồng, sơn; nhằm củng cố, bổ sung kiến thức, rèn luyện tác phong nghề nghiệp, kỹ năng kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa, chẩn đoán kỹ thuật ô tô.

36. Thực tập tổng hợp Công nghệ kỹ thuật ô tô (4 tuần)/Automotive Engineering Academic Practicum (4 weeks) 2 TC

Người học được tiếp cận với thực tế về tổ chức, quản lý và giải quyết các vấn đề kỹ thuật, công nghệ ô tô, máy động lực tại cơ sở sản xuất; nhằm bổ sung, hoàn thiện kiến thức và nâng cao kỹ năng kiểm tra, chẩn đoán, bảo dưỡng, sửa chữa, đồng thời rèn luyện phương pháp tổ chức, quản lý, dịch vụ kỹ thuật ô tô, máy động lực.

37. Kiểm định xe cơ giới/Fundamentals of Motor Vehicle Testing 2 TC

Học phần cung cấp cho người học tiêu chuẩn kiểm định xe cơ giới, kết cấu, tính năng kỹ thuật các thiết bị kiểm định; kỹ thuật kiểm định động cơ và các hệ thống xe cơ giới; giúp người học nắm vững nội dung, tiêu chuẩn, kỹ thuật, thiết bị kiểm định và tổ chức kiểm định xe cơ giới đạt hiệu quả.

38. Ma sát học/Tribology 2 TC

Học phần cung cấp cho người học thành phần, chế độ, điều kiện, các hiện tượng, quá trình nảy sinh khi cặp ma sát làm việc; các nhân tố ảnh hưởng và quy luật về ma sát, hao mòn, biện pháp điều khiển để máy móc, thiết bị làm việc có hiệu suất và tuổi thọ cao; giúp người học chọn giải pháp giảm thiểu ma sát, hao mòn, nâng cao khả năng, hiệu quả hoạt động của máy móc thiết bị.

39. Tin học chuyên ngành Kỹ thuật ô tô/Informatics for Automobile Engineering 2 TC

Học phần cung cấp cho người học kiến thức sử dụng một số phần mềm cơ bản như Flash, Solidworks ...trong thiết kế, mô phỏng đặc điểm kết cấu, nguyên lý hoạt động của động cơ và các hệ thống ô tô; giúp người học nghiên cứu và rèn luyện kỹ năng tính toán, thiết kế, mô phỏng, trình diễn ô tô, máy động lực.

40. Thực nghiệm ô tô/Automotive Experiments 2 TC

Học phần cung cấp cho người học phương pháp, kết cấu, tính năng kỹ thuật các thiết bị và qui trình khảo nghiệm ô tô; giúp người học tổ chức thực nghiệm xác định một số thông số đặc trưng và đặc tính cơ bản của ô tô.

41. Điều hòa không khí trong ô tô/Automobile Air Conditioning 2 TC

Học phần cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về nguyên lý điều hòa không khí, kết cấu, nguyên lý hoạt động, hư hỏng và biện pháp khắc phục hệ thống điều hòa không khí trong ô tô; giúp người học hiểu biết, nắm vững cấu tạo, nguyên lý hoạt động, phục vụ vận hành, bảo dưỡng, chẩn đoán, khắc phục hư hỏng một cách hiệu quả hệ thống điều hòa không khí trong ô tô.

42. Kỹ thuật lái ô tô/Automobile Driving Techniques**2 TC**

Học phần cung cấp cho người học kiến thức về Luật giao thông đường bộ, cấu trúc hệ thống lái, kỹ thuật lái và tâm lý điều khiển ô tô; giúp người học hiểu biết Luật giao thông đường bộ, rèn luyện kỹ năng lái ô tô đúng luật, an toàn, hiệu quả.

43. Xe cơ giới chuyên dụng/Specialized Motor Vehicles**2 TC**

Học phần cung cấp cho người học kiến thức tổng quan, kết cấu, nguyên lý hoạt động các hệ thống của xe chuyên dùng trong lĩnh vực: giao thông công chính, xây dựng...; giúp người học có khả năng giải quyết những vấn đề trong thực tế bảo dưỡng, sửa chữa, khai thác kỹ thuật xe cơ giới chuyên dụng.

44. Hệ thống cơ - điện tử ô tô/Automotive Mechatronic Systems**2 TC**

Học phần cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về hệ thống cơ - điện tử ô tô, vi điều khiển, cảm biến, đo lường và ứng dụng; mạng truyền thông CAN, GPS... trên ô tô; giúp người học ứng dụng vi điều khiển, cảm biến, đo lường vào phân tích, thiết kế, bảo dưỡng, sửa chữa và sử dụng an toàn, hiệu quả hệ thống cơ - điện tử ô tô.

X. Danh sách giảng viên thực hiện chương trình**X.1. Cơ hữu**

TT	Họ và tên	Chức danh học vị	Năm sinh	Học phần phụ trách
1	Bộ môn lý luận chính trị, Khoa Khoa học Chính trị			Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1
				Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2
				Tư tưởng Hồ Chí Minh
				Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam
2	Khoa Công nghệ Thông tin			Tin học cơ sở và thực hành
3	Khoa Ngoại ngữ			Ngoại ngữ 1
				Ngoại ngữ 2
4	Bộ môn giáo dục thể chất, TTGD Quốc phòng			Giáo dục thể chất 1
				Giáo dục thể chất 2&3
5	Bộ môn Giáo dục quốc phòng, Trung tâm giáo dục Quốc phòng			Giáo dục quốc phòng 1&2
6	Bộ môn Khoa học xã hội & Nhân văn, Khoa Khoa học Chính trị			Kỹ năng giao tiếp

7	Bộ môn Kinh doanh thương mại, Khoa Kinh tế			Quản trị sản xuất
8	Bộ môn Khoa học xã hội & Nhân văn, Khoa Khoa học Chính trị			Kỹ năng giao tiếp
9	Bộ môn Toán, Khoa Công nghệ Thông tin			Giải tích
	Bộ môn Chế tạo máy, Khoa Cơ khí			Nguyên lý - chi tiết máy
				Kỹ thuật đo và dung sai lắp ghép
				Thực hành Kỹ thuật đo và dung sai lắp ghép
				Công nghệ chế tạo máy 1
11	Bộ môn Nhiệt Lạnh, Khoa Cơ khí			Kỹ thuật nhiệt
12	Bộ môn Cơ học vật liệu, Khoa Kỹ thuật Xây dựng			Cơ học ứng dụng
				Vật liệu kỹ thuật
				Thực hành Vật liệu kỹ thuật
				Ma sát học
13	Bộ môn Động lực, Khoa Kỹ thuật Giao thông			Thiết bị thủy khí
14	Bộ môn Vật lý, Khoa Điện – Điện tử			Vật lý đại cương A và thực hành Vật lý đại cương A.
15	Bộ môn Điện công nghiệp, Khoa Điện – Điện tử			Kỹ thuật điện và thực hành Kỹ thuật điện
16	Bộ môn Động lực	TS-GV	1981	Kỹ thuật an toàn và môi trường
	Nguyễn Thanh Tuấn			
17	Lê Bá Khang	TS - GVC	1957	Nhập môn Công nghệ kỹ thuật ô tô
	Bộ môn Kỹ thuật ô tô*			
18	Nguyễn Thanh Tuấn	TS-GV	1981	Vẽ kỹ thuật ô tô
	Bộ môn Cơ học vật liệu			
19	Xưởng Cơ khí			Thực tập Cơ khí
20	Nguyễn Thái Vũ	ThS-	1963	Máy nâng chuyển

		GVC		
21	Bộ môn Động lực			Động cơ đốt trong
	Phạm Tạo	ThS - GVTH	1986	Thực hành, thực tập động cơ đốt trong
22	Lê Bá Khang	TS - GVC	1957	Lý thuyết ô tô
	Nguyễn Văn Thuận	NCS-GV	1981	
23	Huỳnh Trọng Chương	ThS-GV	1963	Cấu tạo và sửa chữa ô tô
	Bộ môn Kỹ thuật ô tô*			
	Huỳnh Trọng Chương	ThS-GV	1963	Thực hành, thực tập Cấu tạo và sửa chữa ô tô
	Phạm Tạo	ThS-GVTH	1986	
24	Nguyễn Thanh Tuấn	TS-GV	1981	Bảo dưỡng và sửa chữa Điện - điện tử ô tô
	Bộ môn Kỹ thuật ô tô*			
	Nguyễn Thanh Tuấn	TS-GV	1981	Thực hành, thực tập Điện - điện tử ô tô
	Phạm Tạo	ThS-GVTH	1986	
25	Lê Bá Khang	TS - GVC	1957	Khai thác kỹ thuật ô tô
	Nguyễn Thanh Tuấn	TS-GV	1981	
	Phạm Tạo	ThS-GVTH	1986	Thực hành Khai thác kỹ thuật ô tô
26	Lê Bá Khang	TS -	1957	Công nghệ lắp ráp ô tô
	Huỳnh Trọng Chương	ThS-	1963	
	Phạm Tạo	ThS-GVTH	1986	Thực hành Công nghệ lắp ráp ô tô
27	Lê Bá Khang	TS -	1957	Hệ thống nhiên liệu trên ô tô đời mới
	Nguyễn Thanh Tuấn	TS-GV	1981	
	Phạm Tạo	ThS-GVTH	1986	Thực hành Hệ thống nhiên liệu trên ô tô đời mới
28	Huỳnh Trọng Chương	ThS-	1963	Kiểm định xe cơ giới

	Bộ môn Kỹ thuật ô tô *			
	Huỳnh Trọng Chương	ThS-	1963	Thực hành Kiểm định xe cơ giới
	Phạm Tạo	ThS- GVTH	1986	
29	Phạm Tạo	ThS- GVTH	1986	Thực tập chuyên ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô
30	Phạm Tạo	ThS- GVTH	1986	Thực tập tổng hợp Công nghệ kỹ thuật ô tô
31	Trần Ngọc Anh	KS-	1985	Tin học chuyên ngành Kỹ thuật ô tô và thực hành
	Bộ môn Kỹ thuật ô tô *			
	Trần Ngọc Anh	KS- GV	1985	Thực hành tin học chuyên ngành Kỹ thuật ô tô
32	Nguyễn Văn Thuận	NCS-	1981	Thực nghiệm ô tô
	Bộ môn Kỹ thuật ô tô *			
	Phạm Tạo	ThS- GVTH	1986	Thực hành Thực nghiệm ô tô
33	Trần Ngọc Anh	KS- GV	1985	Điều hòa không khí trong ô tô
	Bộ môn Kỹ thuật ô tô *			
	Phạm Tạo	ThS- GVTH	1986	Thực hành Điều hòa không khí trong ô tô
34	Huỳnh Trọng Chương	ThS- GV	1963	Kỹ thuật lái ô tô
	Bộ môn Kỹ thuật ô tô *			
	Phạm Tạo	ThS- GVTH	1986	Thực hành Kỹ thuật lái ô tô
35	Huỳnh Trọng Chương	ThS-	1963	Xe cơ giới chuyên dụng
	Bộ môn Kỹ thuật ô tô *			
	Phạm Tạo	ThS- GVTH	1986	Thực hành Xe cơ giới chuyên dụng
36	Bộ môn Cơ - Điện tử, khoa Cơ khí.			Hệ thống cơ - điện tử ô tô
	Bộ môn Cơ - Điện tử, khoa Cơ khí.			Thực hành Hệ thống cơ - điện tử ô tô

Chú ý: Dấu * dùng bổ sung người thứ 2 phụ trách học phần.

X.2. Thỉnh giảng : Không

XI. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và học tập

1. Các phương tiện, thiết bị giảng dạy lý thuyết.

Trường Đại học Nha Trang hiện có 89 phòng học được trang bị đầy đủ phương tiện, thiết bị dạy và học (âm thanh, chiếu sáng, máy chiếu, bảng viết, thông gió) đạt tiêu chuẩn và đảm bảo đủ chỗ ngồi cho người học.

2. Các phương tiện triển khai thực hành, thí nghiệm.

Thống kê các phòng thực hành, thí nghiệm hiện có:

TT	Cơ sở thực hành, thí nghiệm	Tổng diện tích (m ²)	Diện tích sử dụng (m ²)	Đã có
1	Phòng thí nghiệm Điện- điện tử ô tô	40	40	x
2	Phòng thực tập cấu tạo khung gầm, động cơ	120	120	x
3	Phòng thực tập, kiểm tra hệ thống phanh ô tô	60	60	x
4	Xưởng thực hành Cơ khí	600	500	x
5	Phòng thực hành đo lường	60	60	x
6	Phòng thực hành kỹ thuật cơ - điện tử	120	120	x
7	Phòng thực hành CNC	100	100	x
8	Phòng thí nghiệm vật liệu	70	50	x
9	Phòng thực hành kỹ thuật điện	70	70	x
10	Phòng thí nghiệm Vật lý	30	30	x
11	Phòng thực hành Kỹ thuật điện tử	70	70	x
12	Phòng thực hành Trang bị điện và Máy điện	30	30	x
13	Phòng thực hành Đo lường và Mạch điện	30	30	x
14	Kỹ thuật số – vi xử lý	40	40	x
15	Phòng thực hành tin học (Trung tâm Tin học)	400	400	x

Chú ý: Cơ sở vật chất thiết bị phục vụ thực hành, thực tập thiếu rất nhiều (rất nghèo nàn).

3. Tài liệu

TT	Tên học phần	Giáo trình/Tài liệu	Tác giả	Năm XB	Nhà XB
1	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin 1	Giáo trình môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin	Bộ Giáo dục & Đào tạo	2009	Chính trị quốc gia
		Giáo trình môn Triết học Mác – Lênin	Bộ Giáo dục & Đào tạo	2006	Chính trị quốc gia
		Những chuyên đề Triết học	Nguyễn Thế Nghĩa	2007	Chính trị quốc gia
2	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin 2	Giáo trình những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin.	Bộ Giáo dục & Đào tạo	2009	Chính trị quốc gia
		Giáo trình kinh tế chính trị Mác – Lênin.	Bộ Giáo dục & Đào tạo	2006	Chính trị quốc gia
		Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học.	Bộ Giáo dục & Đào tạo	2006	Chính trị quốc gia
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh	Bộ Giáo dục & Đào tạo	2009	Chính trị quốc gia
		Tư tưởng Hồ Chí Minh với sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam	Vũ Văn Hiến Đình Xuân Lý	2003	Chính trị quốc gia
		Sự hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc (1911 - 1945)	Nguyễn Đình Thuận	2002	Chính trị quốc gia
		Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam	Mạnh Quang Thắng	1995	Chính trị quốc gia
4	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Giáo trình đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Bộ giáo dục & đào tạo	2009	Chính trị quốc gia
		Văn kiện đảng thời kỳ đổi mới (VI, VII, VIII, IX, X)	Đảng cộng sản Việt Nam	2006	Chính trị quốc gia
		Một số định hướng đẩy mạnh CNH,HDH ở Việt Nam giai đoạn 2001- 2010	Nguyễn xuân Dũng	2002	Khoa học xã hội
5	Tin học cơ sở	Giáo trình Windows 7, MS.	Nguyễn Đình Thuận	2008	Đại học

		Word, MS. Excel, MS. Power Point			Nha Trang
		Hướng dẫn sử dụng Internet	Nguyễn Thành Cương	2007	Thống kê
		Microsoft Word, Excel, Power Point 2007	Nguyễn Văn Huân	2008	Lao động xã hội
6,7	Tiếng Anh 1	Effective for English communication (student's book)	IIG Vietnam	2010	Đại học Nha Trang
		Effective for English communication (workbook)	IIG Vietnam	2010	Đại học Nha Trang
		Starter TOEIC	Anne Taylor & Casey Malarcher	2007	Compass Media Inc
		Longman preparation series for the New TOEIC test	Lin Loughheed	2008	Longman
	Tiếng Anh 2	Developing skills for the TOEIC Test	Paul Edmunds –Anne Taylor	2007	Compass Media Inc
		Starter TOEIC	Anne Taylor & Casey Malarcher	2007	Compass Media Inc
		Longman preparation series for the New TOEIC test	Lin Loughheed	2008	Longman
	Tiếng Trung 1	Giáo trình Hán ngữ - tập 1	Dương Ký Châu	2002	Đại học Ngôn ngữ văn hóa Bắc Kinh
		301 câu đàm thoại tiếng Hoa	Vương Hải Minh	2001	Đại học Quốc gia Tp HCM
		Luyện nói tiếng Trung cấp tốc cho người bắt đầu	Mã Tiến Phi	2008	Tổng hợp
	Tiếng Trung 2	Giáo trình Hán ngữ - tập 2+3	Dương Ký Châu	2002	Đại học Ngôn ngữ văn hóa Bắc Kinh
		301 câu đàm thoại tiếng Hoa	Vương Hải Minh	2001	Tổng hợp
		Luyện nghe cho người học tiếng Trung Quốc – tập 2	Đặng Minh Ân	2008	Tổng hợp
	Tiếng Pháp 1	Initial 1	Poisson-Quinton S., Sala M.	2001	CLE International

		Réussir le Delf niveau A1	Breton G., Cerdan M., Dayez Y., Dupleix D., Riba P.	2005	Didier
		Exercices de vocabulaire niveau débutant	Eluerd R.,	2001	Hachette
	Tiếng Pháp 2	Initial 2	Poisson-Quinton S., Sala M.	2001	CLE International
		Réussir le Delf niveau A2	Breton G., Cerdan M., Dayez Y., Dupleix D., Riba P.	2005	Didier
		Exercices de grammaire en contexte, niveau intermédiaire	Collectif	2000	Hachette
	Tiếng Nga 1	Giáo trình tiếng Nga năm thứ nhất, năm thứ hai (Dùng cho khối khoa học xã hội)	Đặng Văn Giai Lê Cẩm Thạch Ngô Trí Oánh M. M. Nakhabina L.V. Sipixo.	1986	Tiếng Nga Matxcova
		Tiếng Nga cho mọi người	M.M.Nakhabina R.A. Tônxtaia	2001	Tiếng Nga Matxcova
		Hướng dẫn tự học tiếng Nga cho người bắt đầu	Daphne West	2008	Thành phố Hồ Chí Minh
	Tiếng Nga 2	Tiếng Nga cho mọi người	M.M.Nakhabina R.A. Tônxtaia	2001	Tiếng Nga Matxcova
		Giáo trình tiếng Nga năm thứ nhất, năm thứ 2 (Dùng cho khối tự nhiên và kỹ thuật)	Đặng Văn Giai, Lê Cẩm Thạch, Ngô Trí Oánh, T.E. Aroxeva, L.G Rogova	1987	Tiếng Nga Matxcova
8, 9	Giáo dục thể chất	Bài giảng môn học Bóng đá	Doãn Văn Hương Phù Quốc Mạnh		Đại học Nha Trang
		Bài giảng môn học Bơi lội	Nguyễn Hồ Phong		Đại học Nha Trang
		Bài giảng môn học Bóng chuyền	Trần Văn Tụ		Đại học Nha Trang
		Bài giảng môn học Điền kinh	Nguyễn hữu Tập		Đại học

			Phù Quốc Mạnh		Nha Trang
		Bài giảng môn học Cầu lông	Trương Hoài Trung		Đại học Nha Trang
		Bài giảng môn học Taekwondo	Giang Thị Thu Trang		Đại học Nha Trang
10	Giáo dục quốc phòng - an ninh	Giáo dục quốc phòng – an ninh 1 (giáo trình)	Nguyễn Tiến hải và nhóm tác giả	2001	Giáo dục
		Giáo dục quốc phòng – an ninh 2 (giáo trình)	Nguyễn Tiến Hải và nhóm tác giả	2001	Giáo dục
11	Kỹ năng giao tiếp	Nghệ thuật giao tiếp	Chu Sĩ Chiêu	2009	Tổng hợp
		Nghệ thuật giao tiếp	Dale Carnegie Đoàn Doãn	2001	Thanh Niên
		Giao tiếp và giao tiếp văn hoá	Nguyễn Quang	2002	Đại học Quốc gia Hà nội
		Lôgic trong tranh luận	Nguyễn Trường Giang	2002	Thanh niên
		Lôgic hình thức	Nguyễn Anh Tuấn	2000	Đại học Quốc gia Hà nội
12	Nhập môn Công nghệ kỹ thuật ô tô	Nhập môn Công nghệ KT ô tô (bài giảng đang đăng ký viết)	Lê Bá Khang	2015	ĐHNT
		Engineering your future: A prehensive approach.	Oakes, Leone, Gun	2006	Great Lake Press
		Introduction To Engineering	Paul H. Wright	2002	John Wiley and Sons
13	Giải tích	Toán cao cấp tập 1, 2	Nguyễn Đình Trí	2001	Giáo dục
		Toán cao cấp tập II, III	Nguyễn Đình Trí	2000	Giáo dục
		Bài tập toán cao cấp tập II, III	Nguyễn Đình Trí	2000	Giáo dục
		Applied calculus	Laurence D.Hoffmann	2005	Mc Grow hill
14	Vật lý đại cương A	Vật lý đại cương tập 1, 2, 3	Lương Duyên Bình	2009	Giáo dục
		Vật lí đại cương A1 và A2	Lê Phước Lượng Huỳnh Hữu Nghĩa	2008	Khoa học & Kỹ thuật
		Vật lý đại cương	Phan Văn Tiến Lê Văn Hảo	2010	Đại học Nha Trang

		Cơ sở Vật lý (tập 1 đến tập 6)	Halliday	2000	Giáo dục
		Hóa học đại cương Tập 1 và 2 (dịch từ tiếng Pháp)	Didier R	1998	Giáo dục
15	Kỹ thuật an toàn và môi trường	Kỹ thuật an toàn và môi trường (bài giảng)	Vũ Phương	2009	Đại học Nha Trang
		An toàn lao động trong sản xuất cơ khí	Nguyễn Lê Minh	1982	Đại học Quốc gia TP HCM
		Kỹ thuật an toàn và môi trường	Trần Văn Địch Đình Đức Hiển	2005	Khoa học & Kỹ thuật
16	Vật liệu kỹ thuật	Vật liệu học cơ sở	Nghiêm Hùng	2000	Khoa học & Kỹ thuật
		Công nghệ vật liệu	Nguyễn Văn Thái	2006	Khoa học & Kỹ thuật
		Thí nghiệm vật liệu học và xử lý	Đặng Vũ Ngoan	2000	Đại học Quốc gia TP HCM
17	Vẽ kỹ thuật ô tô	Hình học họa hình	Nguyễn Đình Điện	1991	Khoa học & Kỹ thuật
		Bài tập Vẽ kỹ thuật	Nguyễn Quang Cự	1998	Xây dựng
		Vẽ kỹ thuật cơ khí tập 1, 2	Trần Hữu Quế	2000	Giáo dục
		Bài tập vẽ kỹ thuật cơ khí tập 1 & 2	Trần Hữu Quế	2002	Giáo dục
		Bài giảng thực hành Autocad	Nguyễn Độ	2005	Đà Nẵng
		Bài tập thiết kế mô hình ba chiều với Autocad	Nguyễn Hữu Lộc	2007	Tổng hợp
		AutoCAD 2010	Autodesk	2009	Autodesk Official Training Guide
18	Cơ học ứng dụng	Cơ học lý thuyết	Đỗ Sanh	2009	Giáo dục
		Cơ học kỹ thuật	Nguyễn Văn Khang	2009	Giáo dục
		Bài tập Cơ học	Nguyễn Nhật Lệ	2006.	Khoa học & Kỹ thuật
		Statics and Dynamics	R.C. Hibbeler	1998	Prentice Hall PTR

		Sức bền vật liệu	Nguyễn Văn Ba	1998	Nông nghiệp
		Sức bền vật liệu toàn tập	Đặng Việt Cường.	2009	Giáo dục
		Sức bền vật liệu tập 1, 2, 3	Lê Quang Minh. Nguyễn Văn Vượng	2002	Giáo dục
		Mechanics of Materials	Jame M. Gere	2001	Stanford University
19	Nguyên lý - chi tiết máy	Nguyên lý máy	Đình Gia Tường	2000	Giáo dục
		Theory of Machines	Robert L.Norton	1999	McGraw – Hill
		Bài tập Chi tiết máy	S.N.Nitriportric Võ Trần Khúc Nhã (dịch)	2003	Hải Phòng
		Bài tập Nguyên lý máy	Tạ Ngọc Hải	2000	Khoa học & Kỹ thuật
20	Kỹ thuật nhiệt	Kỹ thuật nhiệt	Bùi Hải	2002	Khoa học & Kỹ thuật
		Giáo trình kỹ thuật nhiệt	Trần Văn Phú	2007	Giáo dục
		Cơ sở kỹ thuật nhiệt	Phạm Lê Dân Đặng Quốc Phú	2007	Giáo dục
		Engineering Thermodynamics with Heat Transfer	William L	2001	ISBN 0-205-12076-8
21	Thiết bị thủy khí	Nguyễn Văn May	Bơm quạt, máy nén	1997	Khoa học & Kỹ thuật
		Cơ học chất lỏng kỹ thuật tập 1, 2	Nguyễn Tất Đạt Mai Thắng	1999	Nông nghiệp
		Hệ thống điều khiển bằng thủy lực và khí nén	Nguyễn Ngọc Phương Huỳnh Nguyễn Hoàng	2000	Giáo dục
		Giáo trình Hệ thống truyền động thủy khí	Trần Xuân Tuyền Trần Minh Chính Trần Ngọc Hải	2005	Đà Nẵng
22	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điện	Đặng Văn Đào Lê Văn Doanh	2002	Giáo dục
		Hướng dẫn giải bài tập Kỹ	Nguyễn Văn Điền	2001	Xây dựng

		thuật điện	Phạm Thị Giới		
		Kỹ thuật điện	Trần Kim Tuấn Ca Lê Mạnh	2001	Giao thông vận tải
23	Quản trị sản xuất	Quản trị sản xuất	Đông Thị Thanh Phương	2008	Thống kê
		Quản trị doanh nghiệp (giáo trình)	Lê Văn Tâm	2000	Giáo dục
		Quản trị doanh nghiệp	Đông Thị Thanh Phương	2000	Thống kê
		Năng lực cạnh tranh của tổ chức trong điều kiện khủng hoảng	Fatkhutdinov R.A	2002	Moscow
24	Thực tập Cơ khí	Thực hành cơ khí (bài giảng)	Vũ Phương Phan Quang Nhữ Phạm Đình Trọng	2008	Đại học Nha Trang
		Công nghệ hàn (giáo trình)	Nguyễn Thúc Hà Bùi Văn Hạnh Võ Văn Phong	2007	Giáo dục
		Kỹ thuật tiện	Trần Văn Địch	2002	Khoa học & Kỹ thuật
		Kỹ thuật rèn	Lê Nhung	2002	Giao thông vận tải
		Kỹ thuật nguội cơ bản (giáo trình)	Nguyễn Văn Hiệu	2006	Lao động và Xã hội
25	Kỹ thuật đo và dung sai lắp ghép	Dung sai lắp ghép	Ninh Đức Tồn	2000	Giáo dục
		Kỹ thuật đo lường kiểm tra trong chế tạo cơ khí	Nguyễn Tiến Thọ Nguyễn Thị Xuân Bảy Nguyễn Thị Cẩm Tú	2001	Khoa học & Kỹ thuật
		Dung sai lắp ghép và đo lường kỹ thuật	Hoàng Xuân Nguyên	1994	Giáo dục
		Geometric Dimensioning and Tolerancing for Mechanical Design	Gene R. Cogorno	2006	McGraw – Hill
26	Máy nâng chuyên	Máy nâng chuyên	Đào Trọng Thường	1986	Khoa học & Kỹ thuật

		Máy trục vận chuyển	Nguyễn Văn Hợp	2000	Giao thông vận tải
		Máy nâng	Nguyễn Văn Thành	2000	Khoa học & Kỹ thuật
		Máy xây dựng	Nguyễn Văn Hùng	2001	Khoa học & Kỹ thuật
27	Công nghệ chế tạo máy	Công nghệ chế tạo máy	Trần Văn Địch	2003	Khoa học & Kỹ thuật
		Nguyên lý cắt kim loại	Trần Văn Địch	2003	Khoa học & Kỹ thuật
		Các phương pháp gia công kim loại	Đặng Văn Nghìn	2008	Đại học Quốc gia TP HCM
		Manufacturing Engineering and technology	Serope Kalparjian, Steven R. Schmid	2001	Prentice Hall International
28	Động cơ đốt trong	Nguyên lý động cơ đốt	Nguyễn Tất Tiến	2000	Giáo dục
		Sửa chữa máy ô tô - tàu thủy	Dương Đình Đối	1998	Nông nghiệp
		Đồ án học phần động cơ đốt trong (bài giảng)	Nguyễn Văn Nhận	2009	Đại học Nha Trang
		Kết cấu và tính toán ĐCĐT tập 1,2	Nguyễn Đức Phú	1996	Giáo dục
		Marking Pistons for Experiimental and Restorations Engines.	Stephen D Chastain	2004	University of Central Florida
		Analysis of piston slap induced noice and vibration of internal combustion engine (Effect of piston profile and pin offset).	Kazuhide OHTA, Kenji AMANO, Akihiro HAYASHIDA, Guangzu ZENG and Iwao HONDA.	2007	Kyushu university, Japan
29	Lý thuyết ô tô	Lý thuyết ô tô, máy kéo (giáo trình)	Nguyễn Hữu Cẩn	1996	Khoa học & Kỹ thuật
		Thiết kế và tính toán ô tô – máy kéo	Nguyễn Hữu Cẩn Phan Đình Kiên	1987	Đại học & Trung học chuyên

					ngiệp
		Tính điều khiển và quỹ đạo chuyển động của ô tô	Nguyễn Khắc Trai	1997	Giao thông vận tải
		Khung gầm bộ ô tô	Nguyễn Oanh	2002	Đồng Nai
		Automotive Steering, Suspension and Wheel Alignment	Janette E. Kok Editor	2001	Harper Collins College
30	Cấu tạo và sửa chữa ô tô	Cấu tạo ô tô 1 và 2 (giáo trình)	Nguyễn Hữu Cẩn	1996	Khoa học & Kỹ thuật
		Cấu tạo gầm xe con	Nguyễn Khắc Trai	2003	Giao thông vận tải
		Automotive mechanics	WILLIAM H.CROUSE and RONALD L.ANGLIN	1994	University of Central Florida
		Giáo trình ô tô - máy kéo và xe chuyên dụng.	Nguyễn Ngọc Quế	2007	Nông Nghiệp
		Motorova Vozidla	Prof.Ing. Frantisek	1991	VUT Brno
		Ô tô – máy kéo	Bùi Hải Triều	2001	Khoa học & Kỹ thuật
		The Automobile Chassis (second edition)	Dipl-Ing Jornsens Reimpell	2001	Jordan Hill, Oxford OX2 8DP
31	Bảo dưỡng, sửa chữa Điện - điện tử ô tô	Trang bị điện ô tô	Đỗ Văn Dũng	2004	Đại học Quốc gia TP HCM
		Giáo trình Trang bị điện	Nguyễn Văn Chánh	2007	Giáo dục
		Trang bị điện ô tô – máy kéo	Đình Ngọc Ân	1993	Giáo dục
		Automobile Electrical And Electric System (third edition)	Tom Denton	2004	Edward Arnold Jordan Hill
		Cấu tạo và sửa chữa điện ô tô.	Nguyễn Văn Chất Vũ Quang Hồi Nguyễn Văn Bông	1993	Khoa học & Kỹ thuật
32	Khai thác kỹ thuật ô tô	Chẩn đoán trạng thái kỹ thuật ô tô	Ngô Thành Bắc và Nguyễn Đức Phú	1994	Khoa học & Kỹ thuật
		Khí thải động cơ và vấn đề	Phạm Minh Tuấn	2000	Đại học Bách

		ô nhiễm môi trường.			khoa Hà Nội
		Ô tô và ô nhiễm môi trường	Bùi Văn Ga (chủ biên)	1999	Giáo dục
		Lightweight Electric/ Hybrid Vehicle Design	Ron Hodgkinson and John Fenton	2001	Jordan Hill, Oxford OX2 8DP
33	Công nghệ lắp ráp ô tô	Công nghệ lắp ráp ô tô (bài giảng)	Lê Bá Khang	2010	Đại học Nha Trang
		Kỹ thuật đo	Nguyễn Trọng Hùng Ninh Đức Tồn	2005	Giáo dục
		Sổ tay dung sai lắp ghép	Ninh Đức Tồn	2005	Giáo dục
		Toyota Hybrid system	Toyota Technical training	2009	
		Modern electric, Hybrid electric and fuel cell vehicles, CRC press LLC.	Toyota Muhammad H. Rashid	2005	
		QĐ175/2002/QĐ-TTg và 177/2004/QĐ-TTg, về Quy hoạch, Chiến lược phát triển ngành Công nghiệp ô tô Việt Nam...	Thủ tướng Chính phủ	2002 2004	Hà Nội
34	Kiểm định xe cơ giới	Chẩn đoán trạng thái kỹ thuật ô tô	Trần Thanh Hải Tùng Nguyễn Lê Châu Thành	1985	Đại học & Trung học chuyên nghiệp
		Giáo trình đào tạo đăng kiểm viên xe cơ giới Nghị vụ kỹ thuật đăng kiểm xe cơ giới	Cục đăng kiểm Việt Nam	2004	Hà Nội
		Automotive mechanics	WILLIAM H.CROUSE and RONALD L.ANGLIN	1994	University of Central Florida
		Kỹ thuật sửa chữa ô tô và động cơ nổ hiện đại. Tập 1, 2, 3, 4	Nguyễn Oanh	2004	Giao thông vận tải
		Hướng dẫn sử dụng nhiên	Vũ Tam Huề	2000	Khoa học &

35	Thực tập chuyên ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô	liệu-dầu-mỡ	Nguyễn Phương Tùng		Kỹ thuật
		Thực hành sửa chữa – bảo trì động cơ xăng & diesel	Trần Thế Sơn Đỗ Dũng	2009	Đà Nẵng
		Hệ thống điện & điện tử trên ô tô hiện đại	Đỗ Văn Dũng	2003	Đại học Quốc gia TP HCM
		Gasoline Fuel-Injection System K-Jetronic	Robert Bosch GmbH	2000	Department for Automotive Services, Technical Publications
36	Thực tập tổng hợp Công nghệ kỹ thuật ô tô	Ô tô - 600 nguyên nhân hư hỏng và cách khắc phục	Trường ĐHBK HN dịch.	1979	Khoa học & Kỹ thuật
		Thực tập động cơ xăng 1,2	Nguyễn Tấn Lộc	2007	ĐH Sư phạm Kỹ thuật TP HCM
		Hệ thống điện – điện tử trên ô tô hiện đại	Đỗ Văn Dũng	2003	Đại học Quốc gia TP HCM
		Repair Manual ENGINE (3S-FE engine)	Toyota	2002	Toyota
37	Ma sát học	Kỹ thuật ma sát và biện pháp nâng cao tuổi thọ thiết bị	Nguyễn Anh Tuấn Nguyễn Văn Thêm	1990	Khoa học & Kỹ thuật
		Ma sát học	Nguyễn Anh Tuấn Phạm Văn Hùng	2010	Khoa học & Kỹ thuật
		Wear - materials, Mechanisms and Practice	Gwidon W. Stachowiak	2006	John Wiley & Sons Ltd
		Lubricants and Lubrication (2. Ed)	Mang and Wilfried Dresel	2007	WILEY-VCH GmbH, Weinheim
38	Hệ thống nhiên liệu	Hệ thống phun nhiên liệu và đánh lửa xe ô tô	Trung Minh	2005	Thanh Niên

	trên ô tô đời mới.	Hệ thống phun xăng điện tử dùng trên xe du lịch.	Hoàng Xuân Quốc.	1995	Khoa học & Kỹ thuật
		Hệ thống điện & điện tử trên ô tô hiện đại	Đỗ Văn Dũng	2003	Đại học Quốc gia TP HCM
		Advanced Vehicle Technology	Heinz Heisler	2002	Jordan Hill, Oxford OX2 8DP
39	Tin học chuyên ngành Kỹ thuật ô tô	Hướng dẫn sử dụng Flash 5.0	Phạm Quang Huy Phạm Quang Hiển Hồ Chí Hòa	2001	Thống kê
		Positioning Mechanical Dsktop and Autodesk Inventor	Autodesk	1999	Autodesk White paper
		SolidWorks 2008	SolidWorks Corporation	2007	SolidWorks Corporation 300 Baker Avenue
		Mô phỏng động học trong SolidWorks 2007	Nguyễn Trọng Hữu	2008	Hồng Đức
40	Thực nghiệm ô tô	Thí nghiệm ô tô (giáo trình)	Nguyễn Hữu Cẩn Phạm Hữu Nam	2004	Khoa học & Kỹ thuật
		Phương pháp bố trí thí nghiệm và xử lý số liệu	Phan Hiếu Hiền	2001	Nông nghiệp
		Tài liệu hướng dẫn sử dụng thiết bị MB 6000	Bộ môn KTOT	2009	Đại học Nha Trang
		Tài liệu hướng dẫn sử dụng thiết bị đo khí xả động cơ xăng và diesel	Bộ môn KTOT	2009	Đại học Nha Trang
		Ô tô, hệ thống phanh, yêu cầu an toàn chung và phương pháp thử	TCVN 5658-1999	1999	Hà Nội
		Tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của các phương tiện xe cơ giới đường bộ	TCN 224-2000	2000	Bộ Giao thông vận tải
		Thử nghiệm ô tô	Ngô Thành Bắc	1987	Giao thông

					vận tải
		Automotive mechanics	WILLIAM H.CROUSE and RONALD L.ANGLIN	1994	University of Central Florida
41	Điều hòa không khí trong ô tô	Hệ thống nhiệt và điều hòa trên xe đời mới	Trần thế San Trần Duy Nam	2009	Khoa học & Kỹ thuật
		Điện lạnh ô tô	Nguyễn Oanh	2006	Giao thông vận tải
		Automotive Air Conditioning System	BOSCH	1998	Germany
		Automotive Air Conditioning	Boyce H. Dwiggin	1995	Delmar Publisher
42	Kỹ thuật lái ô tô	Kỹ thuật lái ô tô (bài giảng)	Huỳnh Trọng Chương	2009	Đại học Nha Trang
		Kỹ thuật lái xe ô tô (giáo trình)	Cục Đường bộ Việt Nam	2006	Giáo dục
		Luật Giao thông đường bộ	Bộ Giao thông vận tải	2009	Giao thông vận tải
		405 câu hỏi dùng cho sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ	Bộ Giao thông vận tải	2010	Giao thông vận tải
43	Xe cơ giới chuyên dụng	Xe cơ giới chuyên dụng (bài giảng)	Huỳnh Trọng Chương	2009	Đại học Nha Trang
		Ô tô máy kéo và xe chuyên dụng	Nguyễn Ngọc Quế	2007	Nông nghiệp
		Máy xây dựng	Nguyễn Văn Hùng và cộng sự	2001	Khoa học & Kỹ thuật
44	Hệ thống cơ - điện tử ô tô	Hệ thống điện - điện tử trên ô tô hiện đại	Đỗ Văn Dũng	2003	ĐH Sư phạm Kỹ thuật TP HCM
		Advanced Vehicle Technology	Heinz Heisler	2002	Jordan Hill, Oxford OX2 8DP
		The Automotive Chassis	Jornsen Reimpell	2001	Jordan Hill, Oxford OX2 8DP

4. Các đảm bảo khác cho hoạt động đào tạo.

- Các cơ sở liên kết ngoài trường, tạo điều kiện cho CBGD, học sinh, sinh viên tham quan, kiến tập, thực hành, thực tập.

- Thư viện của Trường có tổng diện tích trên 2000 m², trang bị khoảng 200.000 đầu sách và hàng trăm tạp chí cập nhật thường xuyên. Phòng đọc hơn 500 chỗ ngồi phục vụ sinh viên đọc tại chỗ các loại sách, tạp chí, báo cáo khoa học và các tài liệu phục vụ việc học tập, truy cập và khai thác thông tin trên mạng Internet.

- Phòng đọc Sau đại học khoảng 100 chỗ ngồi phục vụ cho việc tra cứu, khai thác mạng của cán bộ giảng dạy và sinh viên học giỏi....

Khánh Hòa, ngày 06 tháng 06 năm 2015

HIỆU TRƯỞNG (duyet)

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NGÀNH
CNKTOT**

PGS-TS. Trang Sĩ Trung

TS. Lê Bá Khang